

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 489/2024/DS-PT

Ngày: 29 - 5 - 2024

*“V/v Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng

Các thẩm phán: Bà Mai Thị Mỹ Tiên

Bà Lê Thị Anh Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Anh – Thư ký Tòa án, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 369/2024/TLPT-DS ngày 16/4/2024 về việc *“Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”* do Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2024/DS-ST ngày 16-01-2024 của Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2622/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Nhân Song N, sinh năm: 1995; địa chỉ: Số A hẻm F, khu phố F, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đỗ Văn K, sinh năm: 1985; Luật sư Công ty TNHH Một thành viên K1 địa chỉ: 4 Đường số A, khu phố D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Y; địa chỉ: P, tầng A C, số D đường V, phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm: 1989; địa chỉ: Số I đường số H, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

Ý kiến trình bày của Bà **Lê Nhân Song N** (Viết tắt là “Nguyên đơn”) tại Đơn khởi kiện ngày 24 tháng 4 năm 2023 và người đại diện theo ủy quyền trong quá trình tham gia tố tụng như sau: Ngày 25 tháng 01 năm 2022, nguyên đơn và **Công ty trách nhiệm hữu hạn Y** (Trước là **Công ty trách nhiệm hữu hạn W**) ký Hợp đồng lao động số: 22/2021/HĐLĐ, loại hợp đồng không xác định thời hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng thì ngày 14 tháng 02 năm 2023, bị đơn gửi cho nguyên đơn Email đính kèm thông báo về việc giải thể doanh nghiệp số: 01/2023/YOPVN ngày 14 tháng 02 năm 2023. Ngày 01 tháng 4 năm 2023, bị đơn tiếp tục gửi cho nguyên đơn thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động số: TT/2023/22/2021/HĐLĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 (File word) và thông báo về việc giải thể doanh nghiệp không số, không ngày, năm 2023, không đóng dấu nhưng có chữ ký người đại diện theo pháp luật là ông **Eduardo Guio G** (file FDF) nhưng không đính kèm quyết định giải thể doanh nghiệp theo quy định. **Công ty trách nhiệm hữu hạn Y** (Viết tắt là “Bị đơn”) là loại hình doanh nghiệp trách nhiệm hữu hạn một thành viên, chủ sở hữu là YOP Investment SA (Mã số doanh nghiệp: 218279140016, cấp ngày 20 tháng 8 năm 2018, nơi cấp: Phòng đăng ký thương mại **U**; trụ sở chính: Juncal 1378 of 1504 **M, Uruguay**). Do đó, theo khoản 3 Điều 208 Luật Doanh nghiệp 2020 thì: “Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua nghị quyết, quyết định giải thể và biên bản họp phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong doanh nghiệp. Nghị quyết, quyết định giải thể phải được đăng trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp”. Sau đây nguyên đơn đã truy cập cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thì không có bất kỳ thông tin nào về việc bị đơn giải thể quy định tại Điều 208 Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều 70 Nghị định số: 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021, nhưng trong Email ngày 01 tháng 4 năm 2023 bị đơn gửi cho nguyên đơn có nội dung khẳng định: “Đính kèm đề xuất cuối cùng của chúng tôi, với mức lương 1,5 mỗi năm làm việc. Như đã đề cập trong các email trước, chúng tôi đã nộp lên **Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H** (“DPI”) công văn do cổ đông chính ký thông báo về việc chấm dứt hoạt động của công ty. Đính kèm theo các bằng chứng trình bày trong trường hợp bạn không đồng ý với đề xuất cuối cùng này, chúng tôi sẽ tiến hành chấm dứt hợp đồng lao động do công ty đóng cửa. Chúng tôi mong chờ phản hồi của bạn. Trân trọng”. Tuy nhiên, bị đơn không gửi cho nguyên đơn quyết định giải thể của chủ sở hữu là YOP Investment SA; đồng thời, trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thì bị đơn vẫn đang hoạt động. Như vậy, bị đơn đã hai lần thông tin sai sự thật, lừa dối, gây sức ép buộc nguyên đơn phải tự nguyện đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động. Cách hành xử của bị đơn làm nguyên đơn hoang mang, lo sợ bị vi phạm nên ngày 05 tháng 4 năm 2023 nguyên đơn đến **Công ty K1** để tư vấn. Ngày 06 tháng 4 năm 2023, Công ty luật K&C Century đại diện nguyên đơn gửi cho bị đơn Công văn số: 02/CV-DDNTT/2023 thông báo sự việc liên quan đến thông báo của bị đơn để được giải thích, giải quyết dứt điểm nhưng bị đơn không phản hồi. Ngày 18 tháng 4 năm 2023, Công ty luật K&C Century đại diện cho nguyên đơn gửi văn bản đến **sở Kế hoạch và**

Đầu tư Thành phố H thì ngày 19 tháng 4 năm 2023 nguyên đơn nhận được Email của bị đơn đính kèm (file PDF) Công văn số: 01/CVYOP ngày 18 tháng 4 năm 2023 phản hồi Công văn số: 02/ CV- ĐDNTT/2023 của **Công ty K1** với nội dung: “*Pháp luật Việt Nam không yêu cầu về mặt thời gian khi thông báo việc giải thể Công ty cho toàn thể nhân viên*”. Việc bị đơn phản hồi Công văn số: 02/ CV- ĐDNTT/2023 là thiếu căn cứ, thiếu tôn trọng nguyên đơn nên ngày 20 tháng 4 năm 2023, Công ty luật K&C Century gửi cho bị đơn Công văn 05 CV-ĐDNTT 2023 để phản hồi. Ngày 21 tháng 4 năm 2023, nguyên đơn nhận được Email của bị đơn đính kèm Giấy biên nhận số: OD-0278083/23 ngày 20 tháng 4 năm 2023 của phòng Đăng ký kinh doanh **sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H**. Ngày 24 tháng 4 năm 2023, bị đơn tiếp tục gửi cho nguyên đơn Email đính kèm thông báo chấm dứt Hợp đồng lao động số: 02/TB-YOP VN ngày 22 tháng 4 năm 2023; trong đó, bị đơn khẳng định tại mục “3. Lý do: Công ty đã nộp Quyết định giải thể (đính kèm) lên **sở K** kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2023 và đã được **sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H** chấp thuận vào ngày 22 tháng 4 năm 2023”.

Ngoài ra, nguyên đơn và bị đơn đã ký Hợp đồng lao động số: 22/2021/HĐLD ngày 25 tháng 01 năm 2022, loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn, đến nay quan hệ lao động đã chấm dứt hay chưa thì không được rõ. Nguyên đơn không có yêu cầu giải quyết quan hệ lao động, chấm dứt hợp đồng lao động với bị đơn trong vụ án này. Nguyên đơn chỉ giới hạn, yêu cầu giải quyết trong phạm vi, nội dung, yêu cầu trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 4 năm 2023. Trường hợp bị đơn vi phạm hợp đồng lao động đã ký thì nguyên đơn sẽ khởi kiện trong một vụ án khác nếu cần thiết. Nguyên đơn cho rằng chữ ký của ông **Eduardo Guido G1** (Viết tắt “ông **E**”), người đại diện theo pháp luật của bị đơn là giả mạo; bởi, thông báo về việc giải thể doanh nghiệp gửi kèm Email ngày 01 tháng 4 năm 2023, Quyết định chủ sở hữu số: 01/2023/QĐ-CSH ngày 20 tháng 4 năm 2023. Đối chiếu chữ ký thật trong giấy ủy quyền ngày 05 tháng 4 năm 2022 ông **E** ủy quyền cho bà **Claire Sue C**; thông tin phân ký tên trong giấy ủy quyền của ông **E** cho bên nhận ủy quyền Nicolas Agustin Casaux nên đề nghị bị đơn cung cấp bản chính các tài liệu trên và triệu tập ông **E** có để xác nhận chữ ký của ông **E** bị giả mạo hay không, làm rõ việc chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn và hoạt động giải thể của bị đơn có đúng với ý chí, yêu cầu của ông **E** hay không. Để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn: Đính chính lại những nội dung sai sự thật bị đơn đã gửi cho nguyên đơn trong các email payroll@wabipro.com, payroll@yopdev.com, nganle@yopdev.com, nganle@yopapp.melengan3010@gmail.com xin lỗi nguyên đơn bằng văn bản hoặc xin lỗi công khai tại phiên tòa và bồi thường thiệt hại do tổn thất về tinh thần cho nguyên đơn số tiền 66.000.000 đồng, tương đương 02 tháng tiền lương.

* Ý kiến trình bày của **Công ty trách nhiệm hữu hạn Y** như sau: Trước những khó khăn về kinh tế, quyết định ban đầu của bị đơn là giải thể, chấm dứt toàn bộ hoạt động càng nhanh càng tốt nhằm hạn chế các chi phí phát sinh. Bị đơn quyết định giải thể vào ngày 31 tháng 3 năm 2023 nhưng trước khi đưa ra quyết định chính thức, bị

đơn đã gửi Thông báo số: 01/2023/YOP VN ngày 14 tháng 02 năm 2023 đến toàn thể nhân viên biết, lắng nghe nguyện vọng, hỗ trợ nhân viên có tiền lương trong vòng 45 ngày trước khi bị đơn có quyết định giải thể. Theo khoản 3 Điều 208 Luật Doanh nghiệp 2020, không bắt buộc thời gian thông báo cho nhân viên khi bị đơn giải thể mà chỉ quy định thời gian, quy trình đối với quyết định giải thể. Tuy nhiên, để hỗ trợ cho người lao động, đối tác và tạo điều kiện giải quyết các vấn đề còn tồn đọng các bên liên quan và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính trước ngày 31/3/2023 thì bị đơn đã gửi thông báo giải thể qua email, bằng văn bản và các hình thức khác đến các nhà cung cấp, khách hàng và các đơn vị hỗ trợ về kế hoạch đóng cửa của bị đơn mong nhận được sự thông cảm, giúp đỡ của các bên liên quan. Tuy nhiên, việc giải thể gặp nhiều khó khăn nên bị đơn không thể ra quyết định giải thể vào ngày 31 tháng 3 năm 2023 như dự kiến.

Tại Công văn số 01/CV-YOP ngày 18 tháng 4 năm 2023 bị đơn đã phản hồi Công văn số 02/CV-DDNTT/2023 ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Công ty K1, cụ thể: Tháng 3 năm 2023, bị đơn báo cáo quyết toán thuế cuối năm, làm việc với kiểm toán về các thông tin trong báo cáo tài chính năm 2022. Tháng 4 năm 2023, thời điểm báo cáo thuế của Q 1 năm 2023, bị đơn thiếu nhân sự nên cần tập trung làm việc với bên dịch vụ kế toán để hoàn tất báo cáo thuế. Bị đơn đóng cửa, ngừng hoạt động là quá trình mất nhiều thời gian, người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông E sắp nghỉ hưu, không có mặt tại Việt Nam nên gặp khó khăn trong quá trình đóng cửa Công ty. Do đó, bị đơn cần người đại diện theo pháp luật có mặt tại Việt Nam để hỗ trợ quá trình giải thể Công ty cũng như làm việc với các cơ quan nhà nước khi cần. Bị đơn hợp và đưa ra điều kiện tốt nhất cho nguyên đơn. Ngày 01 tháng 4 năm 2023, bị đơn đưa ra đề xuất hỗ trợ nguyên đơn với mức lương 1,5 lần tiền lương cho mỗi năm làm việc, trên tinh thần thiện chí thoả thuận chấm dứt hợp đồng lao động do bị đơn giải thể và mong nhận được sự thông cảm của nguyên đơn. Tuy nhiên, sau nhiều lần thương lượng nguyên đơn không đồng ý. Ngày 20 tháng 4 năm 2023, bị đơn tiến hành nộp hồ sơ giải thể đến Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H (Đính kèm biên nhận và thông báo chấp thuận của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H ngày 22 tháng 4 năm 2023). Ngày 21 tháng 4 năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H gửi cho bị đơn Giấy biên nhận số: OD - 0278083/23. Ngày 24 tháng 4 năm 2023, bị đơn tiếp tục gửi Email cho nguyên đơn thông báo chấm dứt Hợp đồng lao động số: 02/TB - YOP VN ngày 22 tháng 4 năm 2023, Quyết định giải thể số: 01/2023/QĐ - CSH ngày 20 tháng 4 năm 2023 theo quy định. Ngày 26 tháng 4 năm 2023, nguyên đơn gửi E1 đề nghị bị đơn thanh toán số tiền 360.000.000 đồng để giải quyết yêu cầu các bên nhưng bị đơn không đồng ý do yêu cầu không hợp lý, thiếu cơ sở pháp lý và từ ngày 28 tháng 4 đến ngày 03 tháng 7 năm 2023 bị đơn đã thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ về tiền lương, ngày phép theo yêu cầu nguyên đơn. Bị đơn khẳng định không có sự lừa dối về thông tin giải thể. Sau ngày 21 tháng 4 năm 2023, nguyên đơn kiểm tra trên hệ thống công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp không có thông tin bị đơn không giải thể, vẫn đang hoạt động thì bị đơn không rõ, bởi đây là quy trình hệ thống dữ liệu của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H, bị đơn không

can thiệp được. Nguyên đơn cho rằng bị bắt lợi, mất thời gian, công sức để xác minh làm rõ sự việc, chi phí luật sư là nhận định cá nhân, thiếu cơ sở pháp lý. Trong thời gian hoạt động tại Việt Nam bị đơn luôn chấp hành pháp luật, người lao động mọi vấn đề đều được bị đơn đưa ra trao đổi, gửi E1 cho người lao động. Bị đơn ưu tiên việc thương lượng, tìm kiếm giải pháp tốt nhất cho người lao động. Bị đơn thông cảm cho nguyên đơn về sự nhầm lẫn, thiếu phân biệt thông báo giải thể và quyết định giải thể trong trường hợp này, nếu nguyên đơn cho rằng bị đơn thiếu trung thực, cố ý dàn dựng, cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật, lừa dối, gây sức ép buộc nguyên đơn chấm dứt hợp đồng lao động là thông tin vu khống nhằm gây khó khăn, cản trở việc giải thể của bị đơn. Nguyên đơn cho rằng bị đơn cố ý dàn dựng, gây sức ép buộc 30 nhân viên khác trong Công ty phải ký thoả thuận chấm dứt hợp đồng lao động phải cung cấp chứng cứ chứng minh. Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, không tranh chấp quan hệ lao động theo hợp đồng lao động đã ký, nguyên đơn cung cấp thông tin theo đơn khởi kiện là sai sự thật, ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của bị đơn cũng như của chủ sở hữu bị đơn. Quan hệ lao động với nguyên đơn đã chấm dứt theo Thông báo chấm dứt hợp đồng lao động số: 02/TB – YOP VN ngày 22 tháng 4 năm 2023, việc chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn kể từ khi có thông báo kế hoạch giải thể công ty cho đến khi có quyết định giải thể nộp cho Cơ quan chức năng vào ngày 20 tháng 4 năm 2023, gửi cho nguyên đơn ngày 24 tháng 4 năm 2023 (Qua Email) với lý do bị đơn đã nộp quyết định giải thể (Đính kèm) lên sở kế hoạch và đầu tư Thành phố H kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2023 và đã được sở kế hoạch và đầu tư Thành phố H chấp thuận vào ngày 22 tháng 4 năm 2023. Từ những lý do nêu trên, bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do không có cơ sở.

Bản án sơ thẩm số 22/2024/DS-ST ngày 16-01-2024 của Tòa án Nhân dân Quận 1 quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Nhân Song N buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Y đính chính lại những nội dung sai sự thật Công ty trách nhiệm hữu hạn Y đã gửi cho bà Lê Nhân S Ngân trong các email payroll@wabipro.compayroll@yopdev.comnganle@yopdev.comnganle@yopapp.melengan3010@gmail.com xin lỗi bà Lê Nhân S Ngân bằng văn bản hoặc xin lỗi công khai tại phiên tòa; bồi thường thiệt hại do tổn thất về tinh thần cho bà Lê Nhân S Ngân số tiền 66.000.000 đồng, tương đương 02 tháng tiền lương.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/01/2024, nguyên đơn có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 22/2024/DS-ST ngày 16-01-2024 của Tòa án nhân dân Quận 1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến trình bày của nguyên đơn như sau: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm số 22/2024/DS-ST ngày 16-01-2024 của Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ

lao động thông qua Hợp đồng lao động số: 22/2021/HĐLD ngày 25/01/2022, đây là loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Nội dung Email mà nguyên đơn gửi cho bị đơn tại hộp thư payroll@wabipro.com ngày 01/4/2023 và ngày 22/4/2023 có kèm thông báo giải thể không ngày tháng năm và văn bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn có nội dung sai sự thật, gây hoang mang, tổn hại đến tinh thần của nguyên đơn, khiến cho nguyên đơn phải khám bệnh và điều trị bệnh sau đó. Bị đơn không gửi quyết định giải thể đã được chủ sở hữu của bị đơn ký. Nguyên đơn xác định không chứng minh được số tiền thiệt hại về tinh thần mà bị đơn gây ra cho nguyên đơn, không cung cấp được tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc khám chữa bệnh. Tuy nhiên, việc bị đơn đưa ra các thông tin sai sự thật về giải thể công ty làm cho nguyên đơn đánh mất nhiều cơ hội trong việc lựa chọn công việc. Ngày 22/4/2023, bị đơn gửi Email thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn mà không mời nguyên đơn đến làm việc về việc chấm dứt hợp đồng lao động. Nguyên đơn không thể chứng minh thiệt hại mà bị đơn gây ra cho nguyên đơn do gửi các Email có nội dung không đúng sự thật, mặc dù các nội dung này đã gây sức ép buộc nguyên đơn phải nghỉ việc. Cho đến nay phía bị đơn vẫn chưa ban hành quyết định và gửi văn bản chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn. Tại thời điểm nhận được các **E1** và các thông báo, văn bản gửi kèm thư điện tử thì nguyên đơn hiểu rằng thông báo giải thể không ghi ngày tháng năm là không có giá trị pháp lý và văn bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động chỉ mang tính tham khảo để các bên thỏa thuận và đưa ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động hay không trên cơ sở đồng thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày ý kiến yêu cầu như sau: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của nguyên đơn; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 22/2024/DS-ST ngày 16-01-2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Các nội dung Email và thông báo, văn bản gửi kèm vào các hộp thư Email mà nguyên đơn trình bày chỉ thông báo cho nguyên đơn biết việc bị đơn làm thủ tục giải thể và đề nghị thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động trên cơ sở tự nguyện. Bị đơn không có lỗi cũng như không cung cấp thông tin sai sự thật về việc giải thể nên không có nghĩa vụ phải xin lỗi và bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn.

Ý kiến trình bày quan điểm pháp lý của Luật sư- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Nội dung các Email ngày 01/4/2023 và ngày 22/4/2023 mà bị đơn gửi cho nguyên đơn là sai sự thật, khẳng định bị đơn đã nộp hồ sơ lên **sở K** có thẩm quyền để giải thể công ty (Công văn do cổ đông chính ký có kèm theo thông báo giải thể không ngày tháng năm). Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn xác định không chứng minh được thiệt hại tổn thất tinh thần vì việc chứng minh thiệt hại tinh thần rất khó; chứng minh thiệt hại cụ thể là bao nhiêu không thể chứng minh bằng con số; chỉ có thể thấy việc bị đơn đưa ra thông tin sai sự thật đã gây hoang mang và ảnh hưởng đến sự lựa chọn việc làm của nguyên đơn. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 208 Luật Doanh nghiệp quy định: *Trong thời hạn 07 ngày*

làm việc kể từ ngày thông qua, nghị quyết, quyết định giải thể và biên bản họp phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong doanh nghiệp. Nghị quyết, quyết định giải thể phải được đăng trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Khoản 3 Điều 208 Luật Doanh nghiệp nêu trên cụ thể theo Email ngày 14/2/2023 và ngày 01/4/2023 thì phía bị đơn đã làm thủ tục giải thể và chủ sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn Y đã ký quyết định giải thể nhưng bị đơn không cung cấp cho nguyên đơn quyết định này. Cấp sơ thẩm không căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 208 Luật Doanh nghiệp để xác định bị đơn có lỗi trong việc cung cấp thông tin sai sự thật là vi phạm nghiêm trọng thủ tục nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau:

+ *Về tố tụng:* Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quyền hạn, nhiệm vụ và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

+ *Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:* Nguyên đơn đã thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn và Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là đúng quy định.

+ *Về nội dung:* Căn cứ vào trình bày của đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kháng cáo nhận thấy: Việc nguyên đơn đề nghị triệu tập ông E là đại diện theo pháp luật của bị đơn để xác định tính hợp pháp chữ ký trong thông báo giải thể gửi kèm email ngày 01 tháng 4 năm 2023 và quyết định chủ gửi cho nguyên đơn có phải chữ ký giả mạo của ông E hay không. Căn cứ khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nhận thấy, ông E có quốc tịch A là người đại diện theo pháp luật của bị đơn chuẩn bị nghỉ hưu, không có mặt tại Việt Nam. Ngoài ông E còn có bà Nguyễn Thị Thu U1 là người đại diện theo pháp luật của bị đơn. Vì vậy, việc giải quyết vụ án không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông E nên việc triệu tập ông E là không cần thiết. Việc bị đơn đang tiến hành thủ tục giải thể doanh nghiệp là có thật, việc giải thể doanh nghiệp cần phải thực hiện các thủ tục theo quy định, việc bị đơn giải thể không như dự kiến là khách quan. Việc nguyên đơn nhận thông báo giải thể trước hay sau khi có quyết định giải thể chính thức không làm thay đổi thực tế là bị đơn có chủ trương giải thể, theo biên nhận ngày 20/4/2023 của sở Kế hoạch đầu tư Thành phố H bị đơn đang tiến hành các thủ tục giải thể doanh nghiệp theo quy định. Việc bị đơn gửi thông báo giải thể cho bị đơn là thông báo về tình hình hoạt động của bị đơn nên không có cơ sở cho rằng bị đơn đưa ra thông tin sai sự thật, lừa dối buộc nguyên đơn ký vào bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động.

Nguyên đơn cho rằng việc bị đơn thông báo giải thể không chính xác làm đơn bị lo lắng hoang mang tổn thất về tinh thần và yêu cầu bị đơn bồi thường 66.000.000 đồng nhưng lại không chứng minh được lỗi của bị đơn trong khi quyền giải thể công

ty là quyền của chủ sở hữu được pháp luật cho phép. Ngoài ra nguyên đơn không chứng minh được bị đơn có lỗi khi thực hiện hành vi trái pháp luật đưa thông tin sai sự thật, lừa dối, gây sức ép dẫn đến nguyên đơn bị sa sút tổn thất về tinh thần do hậu quả của việc bị đơn giải thể nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu bồi thường của Nguyên đơn.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao để giải thích hậu quả của bồi thường thiệt hại là chưa phù hợp, vì nghị quyết này đã hết hiệu lực; trong vụ án này phải áp dụng Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao để giải quyết. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, nên không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 22/2024/DS-ST ngày 16-01-2024 của Tòa án Nhân dân Quận 1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo ngày 31/01/2024 của nguyên đơn trong thời hạn và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm; Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết theo trình tự phúc thẩm đối với Bản án sơ thẩm số 22/2024/DS-ST ngày 16-01-2024 của Tòa án Nhân dân Quận 1 là đúng thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 38 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn đối với bản án sơ thẩm

[2.1] *Đối với yêu cầu đình chính nội dung các Email và buộc bị đơn xin lỗi nguyên đơn*

Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có mối quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động theo Hợp đồng lao động số: 22/2021/HĐLĐ ngày 25/01/2022.

Xét, nguyên đơn căn cứ nội dung Email ngày 14/02/2023, ngày 01/4/2023, ngày 22/4/2023 và các văn bản (Thông báo quyết định giải thể của bị đơn) của bị đơn gửi kèm cho nguyên đơn để cho rằng bị đơn đã cung cấp thông tin giải thể của bị đơn không đúng sự thật, thực tế tại thời điểm gửi các văn bản cho nguyên đơn thì bị đơn vẫn đang hoạt động dẫn đến và từ đó cho rằng bị đơn đã lừa dối, gây sức ép buộc nguyên đơn phải tự nguyện đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động là không có căn cứ.

Việc giải thể doanh nghiệp là quyền của doanh nghiệp; và thực hiện theo trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp quy định tại khoản 3 Điều 208 Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ

về đăng ký doanh nghiệp quy định về trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp. Nội dung các **E1** (Viết tắt là hợp thư điện tử”) và văn bản mà bị đơn gửi vào các hộp thư điện tử cho nguyên đơn chỉ mang ý nghĩa thông báo cho nguyên đơn biết việc bị đơn đang tiến hành các thủ tục giải thể doanh nghiệp và mong muốn giữa bị đơn và nguyên đơn có thể thỏa thuận việc chấm dứt hợp đồng lao động trên cơ sở đề nghị của bị đơn; nguyên đơn chấp nhận đề nghị của bị đơn hay không là quyền quyết định của nguyên đơn. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Biên nhận số: OD- 0278083/23 ngày 20 tháng 4 năm 2023 của **sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H** để xác định việc bị đơn đang tiến hành các thủ tục giải thể doanh nghiệp theo quy định phù hợp với nội dung Email ngày 14/02/2023, ngày 01/4/2023, ngày 22/4/2023 và các văn bản của bị đơn gửi kèm cho nguyên đơn; từ đó, khẳng định không có cơ sở cho rằng bị đơn đưa ra thông tin sai sự thật, lừa dối nguyên đơn là phù hợp và có căn cứ.

Trong vụ án này nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn là **Công ty trách nhiệm hữu hạn Y**, nguyên đơn không khởi kiện ông **E**; việc chứng minh chữ ký của ông **E** tại các thông báo như nguyên đơn trình bày là giả hay thật theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc về người đưa ra yêu cầu là nguyên đơn; tuy nhiên, bị đơn không yêu cầu giám định chữ ký của ông **E** tại các văn bản- thông báo mà nguyên đơn nhận được tại các email. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 4 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 không triệu tập ông **E** tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng.

[2.2] *Đối với yêu cầu buộc bị đơn bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn*

Như đã xác định tại Mục [2.1] việc nguyên đơn cho rằng bị đơn đưa ra thông tin sai sự thật, lừa dối gây ảnh hưởng đến tinh thần, làm hoang mang trong việc nguyên đơn lựa chọn việc làm, khiến cho nguyên đơn bị stress, trầm cảm, đau Bao tử phải khám và chữa bệnh,... nhưng nguyên đơn không chứng minh được những tổn thất mà nguyên đơn nêu thuộc về lỗi của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn cũng xác định không cung cấp được chứng cứ chứng minh sau khi nhận các nội dung thư điện tử kèm thông báo, văn bản từ bị đơn gửi đến qua các Email ngày 14/02/2023, ngày 01/4/2023 và ngày 22/4/2023 bị đơn đã phải đi khám và điều trị bệnh sau đó; nguyên đơn không chứng minh được thiệt hại thực tế mà các nội dung Email của bị đơn gửi đến gây ra. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy, căn cứ quy định khoản 1 Điều 585; khoản 3, khoản 5 Điều 11; khoản 1 Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì nguyên đơn không chứng minh được lỗi của bị đơn dẫn đến các thiệt hại mà nguyên đơn yêu cầu. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn là phù hợp và có căn cứ.

[3] Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023; thay thế cho Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đã hết hiệu lực pháp luật thi hành

trong vụ án này để đưa ra các lập luận làm rõ quy định tại khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015 là không chính xác, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Từ các nội dung như đã phân tích và trên cơ sở quy định của pháp luật, xét đề nghị của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về việc sửa Bản án sơ thẩm số 22/2024/DS-ST ngày 16-01-2024 của Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Bà **N** không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo Thông báo số 2941/TB-TA ngày 14/3/2024 của Tòa án Nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12, Điều 14 và khoản 3 Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà **Lê Nhân Song N**
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2024/DS-ST ngày 16-01-2024 của Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Bà **Lê Nhân Song N** không phải chịu án phí phúc thẩm.
3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- TAND Quận 1- Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu (T5/2024).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Thị Minh Phượng